

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thạch Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Trọng Khôi**

2/ Bà **Trần Thị Kim Đồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mai Hoàng G (Tên gọi khác: G), sinh ngày 27/4/1993, tại: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang H, sinh năm 1971, và bà Trương Thúy L, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Công an thị trấn C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo Mai Hoàng G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Ôn cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quang Văn H, sinh ngày 09/11/1994, tại: thành phố C; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Quang Văn D, sinh năm 1969, và bà Phan Thị U, sinh năm 1977; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Quang Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2023 đến ngày 02/8/2023 tại xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông **Trịnh Thái B**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 05 phút, ngày 10/3/2023 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Trà Ôn phối hợp Công an xã H tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, khi đến đoạn đường gần Công an xã H thuộc ấp K, xã H, huyện Trà Ôn thì phát hiện Trịnh Thái B, sinh năm 1955 chở phía sau là Mai Hoàng G, sinh năm 1993 bằng xe mô tô 84K1-298.61 hướng từ khu nhà trọ đi ra có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, lúc này Mai Hoàng G bỏ một vật từ trên tay phải xuống lộ nhựa tại vị trí dừng phương tiện, qua kiểm tra vật là một gói giấy bạc bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Mai Hoàng G khai gói giấy bạc là ma túy do G hùn tiền với Quang Văn H, sinh ngày 09/11/1994 để đến khu nhà trọ ở xã H, huyện T mua đem về sử dụng chung.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) bịch nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong ký hiệu 01); 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh-đen, trên điện thoại có dòng chữ “Nokia” (được niêm phong ký hiệu 02); 01 (một) mảnh giấy bạc; Tiền Việt Nam 200.000đồng.

Theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS, ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1697gam (Không phải một sáu chín bảy gam), loại Methamphetamine.

Qua điều tra Mai Hoàng G và Quang Văn H khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 10/3/2023 G đi đến nhà của H chơi, sau đó cả hai tổ chức uống rượu, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì G rủ H hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý và H sử dụng sim điện thoại có số thuê bao 0354424043 lắp vào điện thoại di động của G để liên lạc với một người không rõ họ tên

địa chỉ cụ thể ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để hỏi mua một tép ma túy đá với giá 300.000đồng, người bán ma túy chỉ cho H đến khu nhà trọ gần Công an xã H, huyện T có người bán ma túy, sau khi biết được chỗ mua ma túy G điện thoại cho Huỳnh Hoàng S ở khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nhờ S kêu ông Trịnh Thái B là người chạy xe ôm chạy đến nhà của H để rước G đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau ông Trịnh Thái B chạy xe mô tô tới rước G. H đưa cho G 200.000đồng (trả tiền xe 100.000 đồng và hùn 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng). Khi đến khu nhà trọ ở xã H, huyện Trà Ôn, Mai Hoàng G kêu ông B đậu xe trước cổng đợi, G một mình đi vào khu nhà trọ gặp một người thanh niên đeo khẩu trang, đi xe mô tô nhưng G không rõ biển số xe và không biết lai lịch của người này. G mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, mua xong G cầm tép ma túy trong lòng bàn tay phải đi ra lên xe ông B chở về, đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an dừng phương tiện kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật.

Thu giữ của Quang Văn H 01 sim điện thoại có số thuê bao 0354424043 trên sim có dòng chữ 4G Viettel màu đỏ đã qua sử dụng.

Ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Mai Hoàng G, ngày 04/5/2023 khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú với Quang Văn H cùng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1250 gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong (kèm theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS, ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh-đen, trên điện thoại có dòng chữ “Nokia” (được niêm phong); 01 (một) mảnh giấy bạc; Tiền Việt Nam 200.000đồng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0354424043 trên sim có dòng chữ 4G Viettel màu đỏ đã qua sử dụng. Hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSTÔ ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của các bị cáo, không oan, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 10/3/2023, tại ấp K, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo G tàng trữ tép ma túy có khối lượng 0,1697gam (Không phẩy một sáu chín bảy gam), loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn bắt quả tang cùng tang vật.

Trước đó lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/3/2023 Mai Hoàng G rủ Quang Văn H hùn tiền với nhau để bị cáo G đến xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý và hùn 100.000đ tiền mua ma túy, đồng thời đưa thêm cho bị cáo G 100.000đ trả tiền xe.

Như vậy, các bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,1697gam, (Không phải một sáu chín bảy gam), loại Methamphetamine.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng không có thu lợi và bị cáo G và H không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1250 gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong (kèm theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS, ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long);

+ 01 (một) mảnh giấy bạc.

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0354424043 trên sim có dòng chữ 4G Viettel màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh-đen, trên điện thoại có dòng chữ “Nokia”.

Đối với số tiền 200.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng vụ án hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H mỗi bị cáo nộp

200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo G không nói lời sau cùng.

Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 10/3/2023, tại ấp K, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo G tàng trữ tếp ma túy có khối lượng 0,1697gam (Không phải một sáu chín bảy gam), loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn bắt quả tang cùng tang vật. Trước đó lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/3/2023 Mai Hoàng G rủ Quang Văn H hùn tiền với nhau để bị cáo G đến xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý và hùn 100.000đ tiền mua ma túy, đồng thời đưa thêm cho bị cáo G 100.000đ trả tiền xe. Như vậy, các bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,1697gam (Không phải một sáu chín bảy gam), loại Methamphetamine. Bị cáo G, H tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo G và H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 54/CT-VKSTÔ ngày 27/6/2023, cũng như lời luận tội của Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, biết chất ma túy là chất cấm, Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, nếu ai sử dụng, tàng trữ là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn theo nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của

các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn làm mất cho hậu quả xảy ra, hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này đúng với mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần có một mức án tương xứng cho bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và ngăn ngừa những hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án bị cáo Mai Hoàng G có vai trò tích cực rủ rê bị cáo H cùng mua ma túy về sử dụng, bị cáo H liên lạc với người bán ma túy, bị cáo G là người trực tiếp mua ma túy vai trò bị cáo G tích cực hơn bị cáo H, về nhân thân bị cáo G bị Công an thị trấn C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay phạm tội cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm hơn so với bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo G và H thành khẩn khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải, biết được việc làm của bị cáo là vi phạm. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[6] Xét thấy bị cáo G và H tàng trữ ma túy là để sử dụng, không vì mục đích vụ lợi và không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với việc bị cáo G và bị cáo H khai mua ma túy của một người thanh niên ở khu nhà trọ xã H, huyện Trà Ôn do các bị cáo không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này và sau khi biết Mai Hoàng G bị bắt nên Quang Văn H đã xóa số điện thoại của người bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn có Công văn gửi đến Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội (Viettel) để tra cứu thông tin chi tiết nhật ký cuộc gọi, tin nhắn đến và tin nhắn đi của số thuê bao 0354424043 của bị can H sử dụng trong ngày 10/3/2023 nhưng chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Đối với Huỳnh Hoàng S kêu xe của ông Trịnh Thái B giúp cho bị cáo G, nhưng qua xác minh người tên S có nơi cư trú khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn sẽ kết hợp với Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh khi xác định được nơi ở sẽ tiến hành làm việc, xử lý sau.

[9] Đối với ông Trịnh Thái B, bị cáo G thuê chở G nhưng ông B không biết G đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1250 gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong (kèm theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS, ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long);

+ 01 (một) mảnh giấy bạc

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0354424043 trên sim có dòng chữ 4G Viettel màu đỏ đã qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh-đen, trên điện thoại có dòng chữ “Nokia”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn ngày 30/6/2023).

Trả cho bị cáo Mai Hoàng G số tiền 200.000đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (theo Lệnh thanh toán, ngày 28/6/2023 ; Biên lai thu tiền số 00021814 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/3/2023.

Xử phạt bị cáo Quang Văn H 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1250 gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong.

+ 01 (một) mảnh giấy màu bạc.

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0354424043 trên sim có dòng chữ 4G Viettel màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh-đen, trên điện thoại có dòng chữ “Nokia”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn ngày 30/6/2023).

Trả cho bị cáo Mai Hoàng G số tiền 200.000đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (theo Lệnh thanh toán, ngày 28/6/2023, Biên lai thu tiền số 00021814 ngày 30/6/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Mai Hoàng G và Quang Văn H mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện Trà Ôn: 02;
- THA huyện Trà Ôn: 01;
- Bị cáo: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Thạch Thị Tuyên

.